

Số: 72235/CT-TTHT

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2019

V/v trích khấu hao TSCĐ nhận chuyển
nhượng và thanh toán bù trừ 03 bên

Kính gửi: Công ty TNHH Speed Motion Việt Nam
(Đ/c: Số 55 TT2 – KĐT Văn Phú, P.Phú La, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội - MST:
0108755366)

Trả lời công văn số 01/2019/CV-Thuế gửi cơ quan Thuế ngày 02/8/2019 của Công ty TNHH Speed Motion Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty SMV) đề nghị hướng dẫn về việc trích khấu hao tài sản nhận chuyển nhượng và thanh toán bù trừ 03 bên, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

+ Tại Điều 9 quy định nguyên tắc trích khấu hao tài sản cố định.

+ Tại Điều 10 quy định về xác định thời gian trích khấu hao của tài sản cố định hữu hình.

- Căn cứ Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT quy định điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 và Thông tư 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính):

“Điều 15. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

2. Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ các trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng, hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT và trường hợp cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa là quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt gồm chứng từ thanh toán qua ngân hàng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khác hướng dẫn tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

3. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng được hiểu là có chứng từ chứng minh việc chuyển tiền từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo các hình thức thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành như séc, ủy nhiệm chi hoặc lệnh chi,

ủy nhiệm thu, nhờ thu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, sim điện thoại (ví điện tử) và các hình thức thanh toán khác theo quy định (bao gồm cả trường hợp bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua sang tài khoản bên bán mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân sang tài khoản bên bán)

...
4. Các trường hợp thanh toán không dùng tiền mặt khác để khấu trừ thuế GTGT đầu vào gồm:

...
b) Trường hợp hàng hóa, dịch vụ mua vào theo phương thức bù trừ công nợ như vay, mượn tiền; căn trừ công nợ qua người thứ ba mà phương thức thanh toán này được quy định cụ thể trong hợp đồng thì phải có hợp đồng vay, mượn tiền dưới hình thức văn bản được lập trước đó và có chứng từ chuyển tiền từ tài khoản của bên cho vay sang tài khoản của bên đi vay đối với khoản vay bằng tiền bao gồm cả trường hợp bù trừ giữa giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào với khoản tiền mà người bán hỗ trợ cho người mua, hoặc nhờ người mua chi hộ.

c) Trường hợp hàng hóa, dịch vụ mua vào được thanh toán ủy quyền qua bên thứ ba thanh toán qua ngân hàng (bao gồm cả trường hợp bên bán yêu cầu bên mua thanh toán tiền qua ngân hàng cho bên thứ ba do bên bán chỉ định) thì việc thanh toán theo ủy quyền hoặc thanh toán cho bên thứ ba theo chỉ định của bên bán phải được quy định cụ thể trong hợp đồng dưới hình thức văn bản và bên thứ ba là một pháp nhân hoặc thể nhân đang hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trường hợp sau khi thực hiện các hình thức thanh toán nêu trên mà phần giá trị còn lại được thanh toán bằng tiền có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên thì chỉ được khấu trừ thuế đối với trường hợp có chứng từ thanh toán qua ngân hàng.

...
- Căn cứ Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

+ Tại Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh:

“1. Nghị định này quy định nguyên tắc, phương pháp, trình tự, thủ tục xác định giá giao dịch liên kết; nghĩa vụ của người nộp thuế trong kê khai, xác định giá của giao dịch liên kết và kê khai nộp thuế; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý, kiểm tra, thanh tra thuế đối với người nộp thuế có phát sinh giao dịch liên kết.

2. Các giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này là các giao dịch phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế có quan hệ liên kết theo quy định tại Điều 5 Nghị định này, trừ các giao dịch kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh giá của Nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.”

+ Tại Khoản 1 Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng:

“1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ (sau đây gọi chung là người nộp thuế) là đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp

kê khai và có phát sinh giao dịch với các bên có quan hệ liên kết theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.”

+ Tại Khoản 3 Điều 4 về giải thích từ ngữ:

“3. “Giao dịch liên kết” là giao dịch phát sinh giữa các bên có quan hệ liên kết trong quá trình sản xuất, kinh doanh, bao gồm: Mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng máy móc, thiết bị, hàng hóa, cung cấp dịch vụ; vay, cho vay, dịch vụ tài chính, đảm bảo tài chính và các công cụ tài chính khác; mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng tài sản hữu hình, tài sản vô hình và thỏa thuận sử dụng chung nguồn lực như hợp lực, hợp tác khai thác sử dụng nhân lực; chia sẻ chi phí giữa các bên liên kết.”

+ Tại Điều 5 quy định về các bên có quan hệ liên kết:

“1. Các bên có quan hệ liên kết (sau đây viết tắt là “bên liên kết”) là các bên có mối quan hệ thuộc một trong các trường hợp:

a) Một bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào bên kia;

b) Các bên trực tiếp hay gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư của một bên khác.

2. Các bên liên kết tại khoản 1 Điều này được quy định cụ thể như sau:

a) Một doanh nghiệp nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp kia;

b) Cả hai doanh nghiệp đều có ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu do một bên thứ ba nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp;

...”

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế TP Hà Nội trả lời nguyên tắc như sau:

1. Về việc trích khấu hao TSCĐ nhận chuyển nhượng

Trường hợp Công ty CP Quốc tế Swimax ký hợp đồng chuyển nhượng tài sản cho Công ty SMV (bao gồm cả căn nhà số 55TT2-KĐT Văn Phú- Hà Đông, trước đây là tài sản góp vốn của Công ty CP Quốc tế Swimax), việc chuyển nhượng phù hợp với quy định của pháp luật thì Công ty SMV thực hiện việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định nhận chuyển nhượng theo hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính nêu trên. Trường hợp Công ty SMV và Công ty CP Quốc tế Swimax có quan hệ liên kết theo quy định tại Điều 5 Nghị định 20/2017/NĐ-CP thì hoạt động mua bán của 2 Công ty thuộc diện phải kê khai, xác định giá giao dịch liên kết theo quy định tại Luật Quản lý thuế, Nghị định 20/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Về việc thanh toán bù trừ công nợ 03 bên

Trường hợp Công ty SMV thực hiện thanh toán bù trừ công nợ 03 bên thì để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào, Công ty SMV phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung nêu trên.

Trong quá trình thực hiện, nếu còn vướng mắc đề nghị Công ty SMV liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra thuế số 1 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty TNHH Speed Motion Việt Nam được biết và thực hiện. //

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT I;
- Phòng DTPC;
- CCT Hà Đông;
- Lưu: VT, TTHT(2). (7;3)

